

Số: 37 /2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 41/TTr-SXD ngày 18 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội;
- b) Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội;
- c) Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

1. Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội: Bao gồm các đối tượng được quy định tại Điều 49, Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014.

2. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (*hợp lệ*) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức chấm điểm theo tiêu chí quy định tại khoản 2, Điều 23, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và các tiêu chí ưu tiên do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tiêu chí ưu tiên do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

a) Giáo sư, phó giáo sư; nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú; thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú; người được khen thưởng Huân chương cao quý của Nhà nước (*Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương quân công các hạng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, Huân chương Chiến công các hạng, Huân chương Lao động hạng Nhất*); tiến sĩ; chiến sỹ thi đua toàn quốc: 10 điểm.

b) Người đang thuê (*đang sử dụng nhưng đã chấm dứt hợp đồng thuê nhà*) nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước mà nhà không còn đủ điều kiện để tiếp tục cho thuê, hoặc nhà nước có chủ trương thu hồi lại nhưng không có khả năng tạo lập được nơi ở mới: 9 điểm.

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.

Điều 3. Hồ sơ chứng minh đối tượng, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Điều 10, Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng Quy định này.

b) Tổ chức kiểm tra, rà soát danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên do chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội gửi đến nhằm loại trừ việc người được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ nhiều lần.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

d) Yêu cầu các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn tỉnh báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án theo định kỳ 03 tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất.

e) Thực hiện xác nhận cho các đối tượng theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện xác nhận cho đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội bị thu hồi nhà, đất chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư và các xác nhận khác theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn:

a) Thực hiện xác nhận về đối tượng; thực trạng nhà ở hiện tại; về việc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở của Nhà nước của các đối tượng và các xác nhận khác theo quy định.

b) Sao gửi danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đã xác nhận đến Sở Xây dựng để kiểm tra, loại trừ các trường hợp đối tượng có tên trong danh sách được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đã được hỗ trợ về nhà ở nhiều lần.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo có người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện xác nhận cho các đối tượng theo quy định.

5. Các chủ đầu tư dự án và hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội căn cứ nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt đối tượng được quy định tại Quyết định này để tổ chức thực hiện việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa